**TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2017 - 2018**

**MÔN: LỊCH SỬ 8**

**Bài 26: Phong trào kháng chiến chống Pháp trong những năm cuối thế kỉ XIX**

***I. Phong trào Cần Vương bùng nổ và lan rộng***

-Phong trào Cần Vương là giúp vua cứu nước, bảo vệ chế độ phong kiến.

-Sau vụ binh biến kinh thành Huế thất bại, 13.7.1885, tại Tân Sở nhân danh vua Hàm Nghi, Tôn Thất Thuyết ra chiếu Cần vương kêu gọi văn thân, sĩ phu và nhân dân yêu nước giúp vua cứu nước.

-Địa bàn: Phong trào diễn ra sôi nổi khắp Trung kỳ và Bắc kỳ. -Tầng lớp lãnh đạo: văn thân và sỹ phu yêu nước.

- Diễn biến: Phong trào diễn ra từ năm 1885 đến 1896 có 2 giai đoạn.

\*Giai đoạn 1: Phong trào diễn ra sôi nổi khắc Trung bắc kỳ. Mang nghĩa thật là giúp vua cứu nước.

\*Giai đoạn 2: trở thành phong trào yêu nước với danh nghĩa Cần Vương có những cuộc khởi nghĩa lớn qui mô.

- Với danh nghĩa Cần Vương, đã phát huy tinh thần chống Pháp sôi nổi của văn thân sĩ phu, góp phần làm chậm quá trình xâm lược của Pháp.

***II. Những cuộc khởi nghĩa lớn trong phong trào Cần Vương***

***1. Khởi nghĩa Hương Khê (1885-1895)***

- Địa bàn huyện Hương Khê và Hương Sơn (Hà Tĩnh), sau đó lan rộng ra nhiều tỉnh khác

- Lãnh đạo là Phan Đình Phùng và Cao Thắng.

- Diễn biến:

+ Giai đoạn 1(1885 -1888): xây dựng căn cứ, chuẩn bị lực lượng, rèn đúc vũ khí.

+ Giai đoạn 2 (1888 -1895): dựa vào rừng núi hiểm trở tấn công địch -> thực dân Pháp bao vây, tấn công -> Phan Đình Phùng hi sinh.

**Bài 28: Trào lưu cải cách Duy Tân ở Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX**

**I.Tình hình Việt Nam nửa cuối TK XIX.**

***1.Chính trị:***

-Nhà Nguyễn thực hiện chánh sách nội trị, ngoại giao lạc hậu.

-Bộ máy chính quyền từ TƯĐP mục ruỗng.

***2.Kinh tế:***

-Nông nghiệp,thủ công nghiệp đình trệ,tài chính kiệt quệ.

***3.Xã hội:***

-Nhân dân đói khổ, mâu thuẫn dân tộc và giai cấp gay gắtkhởi nghĩa nông dân nổ ra ở nhiều nơi.

**II.Những đề nghị cải cách ở Việt Nam vào nửa cuối thế kỉ XIX.**

***1.Bối cảnh:***

- Đất nước ngày càng nguy khốn.

- Các sĩ phu đề xướng cải cách để tạo ra thực lực cho đất nước chống lại bọn xâm lược.

***2.Nội dung:***

- Đổi mới về nội trị, ngoại giao, kinh tế, văn hóa… cảu nàh nước phong kiến:

- Năm 1868, Trần Đình Túc và Nguyễn Huy Tế xin mở của biển Trà Lí ( Nam Định). Đinh văn Điền xin đẩy mạnh việc khai khẩn ruộng hoang và khai mỏ, phát triển buôn bán, chấn chỉnh quốc phòng.

Năm 1872, Viện thương bạc xin mở ba của biển ở miền bắc và miền Trung để thông thương với bên ngoài.

**-Tiêu biểu:**

+1863-1871 Nguyễn Trường Tộ gửi 30 bản điều trần yêu cầu cải cách nhiều mặt như chấn chỉnh bộ máy quan lại, phát triển công thương nghiệp và tài chính, chỉnh đốn võ bị , mở rộng ngoại giao, cải tổ giáo dục….nhưng đều bị cự tuyệt.

+ 1877 và 1882 Nguyễn Lộ Trạch dâng 2 bản “Thời vụ sách” để chấn hưng dân khí, khai thông dân trí và bảo vệ đất nước.

***III. Kết cục của cách đề nghị cải cách***

-Nhà Nguyễn không chấp nhận.

-Còn mang tính chất lẻ tẻ, rời rạc, chưa xuất phát từ cơ sở trong nước, chua động chạm đến những vấn đề cơ bản của thời đại là giải quyết mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Việt Nam.

-Nhà Nguyễn bảo thủ.

- ý nghĩa

+ Tấn công vào tư tưởng bảo thủ của triều đình.

+ Thể hiện trình độ nhận thức của người Việt Nam.

+ Góp phần chuẩn bị cho sự ra đời phong trào Duy tân ở Việt nam vào đầu thế kỷ XX.

**Bài 29: Chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp và những chuyển biến về kinh tế xã hội ở Việt Nam**

***I.Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Thực dân Pháp( 1897 – 1914)***

***1.Tổ chức bộ máy Nhà nước.***

-Năm 1897 thành lập Liên bang ĐD gồm 5 xứ do toàn quyền ĐD đứng đầu

-Việt Nam bị chia ra làm 3 xứ:

+ Bắc kỳ: Bảo hộ

+ Trung kỳ: Nửa bảo hộ

+ Nam kỳ: Thuộc địa

- BMCQ từ Trung ương xuống cơ sở do người Pháp chi phối.

+ Cấp xứ và tỉnh người Pháp trực tiếp nắm giữ.

+ Từ Phủ,Huyện xuống thôn, xóm người Việt đảm nhiệm dưới sự chỉ đạo của người Pháp

|  |
| --- |
| Toàn quyền Đông dương  (Pháp) |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Bắc kỳ  Thống sứ | Trung kỳ  Khâm sứ | Nam kỳ  Thống đốc | Lào  Khâm sứ | Campuchia  Khâm sứ |

|  |
| --- |
| Bộ máy hành chính cấp kỳ ( Pháp) |

|  |
| --- |
| Bộ máy hành chính cấp tỉnh (P và bản xứ) |

|  |
| --- |
| Bộ máy hành chính cấp huyện, xã, thôn  ( Bản xứ) |

***2.Chính sách kinh tế:***

**a. Nông nghiệp:**

- Đẩy mạnh cướp đoạt ruộng đất.

-Phương pháp bóc lột phát canh thu tô để thu lợi nhuận tối đa.

**b. Công nghiệp:**

-Tập trung khai thác mỏ than, kim loại

-Sản xuất xi măng, gạch, ngói, điện, nước.

**c. Giao thông vận tải:**

-Tăng cường xây dựng hệ thống đường giao thông: Đường bộ, đường sắt, đường thủy

**d. Thương nghiệp:**

- Độc chiếm thị trường.

- Đánh thuế nặng vào các mặt hàng: muối, rượu, thuốc phiện.

=> Kinh tế VN vẫn là nền SX nhỏ, lạc hậu, phụ thuộc.

***3.Chính sách văn hoá- giáo dục:***

- Duy trì nền giáo dục phong kiến.

- Hệ thống giáo dục chia làm 3 bậc: ấu học, tiểu học, trung học.

- Mở 1 số trường học & cơ sở y tế, văn hoá.

=> Tạo ra tầng lớp tay sai, kìm hãm nhân dân ta trong vòng ngu dốt.

***II. Những biến chuyển của xã hội Việt Nam***

***1. Các vùng nông thôn***

- Giai cấp địa chủ đã đầu hàng làm chỗ dựa, tay sai cho Pháp. Tuy nhiên, có một bộ phận địa chủ vừa và nhỏ vẫn có tinh thần yêu nước.

- Giai cấp nông dân:

+ số lượng đông đảo;

+ bị áp bức bóc lột nặng nề -> họ sẵn sàng hưởng ứng, tham gia cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.

+ một bộ phận nhỏ mất ruộng đất vào làm việc trong các hầm mỏ, đồn điền.

***2. Đô thị phát triển, sự xuất hiện các giai cấp, tầng lớp mới***

*a-Đô thị phát triển:* ngày càng nhiều.

*b-Tầng lớp tư sản ra đời:*

- Tư sản: có nguồn gốc từ các nhà thầu khoán, chủ xí nghiệp, cưởng thủ công, chủ hãng buôn,... bị chính quyền thực dân kìm hãm, tư bản Pháp chèn ép.

=> Không có tinh thần cách mạng triệt để.

*c-Tầng lớp tiểu tư sản thành thị:*

- Tiểu tư sản thành thị: chủ xưởng thủ công nhỏ, cơ sở buôn bán nhỏ, viên chức cấp thấp, thông ngôn, nhà giáo, học sinh.

-> Sớm giác ngộ và tích cực tham gia vào cuộc vận động cứu nước thế kỉ XX.

*d-Giai cấp công nhân:*

- Ra đời đầu thế kỉ XX, số lượng ~10 vạn người.

- Công nhân phần lớn xuất thân từ nông dân, làm việc trong các đồn điền, hầm mỏ, nhà máy, xí nghiệp, lương thấp nên đời sống khổ cực

=> Là giai cấp cách mạng nhất, tiên tiến nhất có tinh thần kiên quyết đấu tranh chống đế quốc phong kiến,có tinh thần cách mạng triệt để.

***3.Xu hướng mới trong cuộc vận động giải phóng dân tộc.***

- Chính sách khai thác lần 1 làm cho KT-XH VN biến đổi

- Các sĩ phu tiến bộ tiếp thu những tư tưởng dân chủ TS ở châu Âu truyền bá vào, muốn theo gương NB duy tân tự cường.

- Với lòng yêu nước nồng nàn, sự hiểu biết mới và tất cả sự nhiệt tình của tuổi trẻ,những tri thức Nho học tiến bộ Việt Nam tích cực vận động cứu nước theo con đường dân chủ tư sản.